

# Phần tử trung vị của dãy số

Cho dãy số nguyên **A** có **N** phần tử, thỏa mãn:

- Các phần tử có giá trị từ **1 đến N**.
- Các phần tử có giá trị **đôi một khác nhau**.

Một **dãy con của dãy A** là dãy được tạo thành từ dãy A bằng cách **xóa một số phần tử liên tiếp** (hoặc không phần tử nào) **từ đầu dãy và cuối dãy A**.

Ví dụ: Với dãy **5, 7, 2, 4, 3, 1, 6**. Ta có thể có một số dãy con (chưa phải tất cả):

- {7,2,4,3} bằng cách xóa 1 phần tử từ đầu và 2 phần tử từ cuối
- {5,7,2} bằng cách xóa 0 phần tử từ đầu và 4 phần tử từ cuối
- {5,7,2,4,3,1,6} bằng cách xóa 0 phần tử từ đầu và 0 phần tử từ cuối.
- {1} bằng cách xóa 5 phần tử từ đầu và 1 phần tử từ cuối.
- .....

Ta nói phần tử trung vị của **dãy C** có độ dài **M (M là số lẻ)** là phần tử ở **vị trí chính giữa** của dãy sau khi đã **sắp xếp dãy C** theo thứ tự **tăng dần**. Ví dụ: Phần tử trung vị của dãy {5,1,3} là 3.

**Yêu cầu:** Tìm **số dãy con** của **A** có **độ dài lẻ** và **phần tử trung vị là số B**.

**Dữ liệu:**

- Dòng 1: Hai số nguyên **N** ( $1 \leq N \leq 100\ 000$ ) và số **B** ( $1 \leq B \leq N$ ).
- Dòng 2: chứa **N** số nguyên cách nhau bởi dấu cách lần lượt là các phần tử của dãy **A**.

**Kết quả:**

- Dòng 1: Số nguyên duy nhất là số dãy con của **A** có độ dài lẻ và có phần tử trung vị là **B**.

**Ví dụ:**

INPUT	OUTPUT
5 4	2
1 2 3 4 5	

INPUT	OUTPUT
6 3	1
1 2 4 5 6 3	

INPUT	OUTPUT
7 4	4
5 7 2 4 3 1 6	

Giải thích test số ba: 4 dãy con của dãy A có độ dài lẻ và phần tử trung vị là 4 là: {4}, {7,2,4}, {5,7,2,4,3}, {5,7,2,4,3,1,6}.